TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 20-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công Ó.

Ông Vì Văn Đạo.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Cầm Thị Quỳnh Anh.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hoàng Văn Đông, ông Lò Văn Hùng.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A (tên gọi khác: không), sinh ngày 31 tháng 5 năm 1963 tại huyện UH, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: bản VC, xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc:

Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); bị cáo có vợ là Trương Thị T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 9 năm 2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 13/9/2024, tổ công tác Đội CSĐTTP về Hình sự, Kinh tế, Ma tuý Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực bản VC, xã MC, huyện Phù Yên đã phát hiện Nguyễn Văn A có hành vi cất giấu 01 gói chất bột màu trắng nghi là ma túy; mục đích cất giấu ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn A và thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói bằng giấy, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma tuý (Heroine).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/9/2024, Nguyễn Văn A đang ở nhà thì có một người đàn ông tên T (không biết họ, ở cùng bản với bị cáo) đến nhà chơi. Khi nói chuyện, bị cáo hỏi T "*có tìm được ma tuý chơi không*", T nói là "*có*". Bị cáo đưa cho T số tiền 200.000 đồng để nhờ T mua ma túy giúp. T hẹn bị cáo đến nhà T lấy vào lúc 19 giờ ngày 13/9/2024, theo lời hẹn bị cáo đi bộ từ nhà đến nhà T. Khi đi đến đường Quốc lộ 32B thì bị cáo thấy T đứng ở đường gọi bị cáo lại rồi đưa cho bị cáo một gói ma túy, bên ngoài được gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng. Nhận ma túy xong, bị cáo cất vào túi áo trước ngực bên trái rồi đi về nhà. Khi về đến gần nhà thì bị tổ công tác Đội CSĐTTP về Hình sự, Kinh tế, Ma tuý Công an huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Ngày 13/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn A là 0,173g *(Không phẩy một trăm bảy mươi ba*

gam) và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 691/QĐ-ĐCSHS-KT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định toàn bộ chất ma túy vật chứng của vụ án, ký hiệu A1.

Tại Bản kết luận giám định số: 1840/KL-KTHS ngày 16/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các dA mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,173 gam.

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,173 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Dicetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất…

...Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định./."

Cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 14 *(mười bốn)* đến 17 *(mười bảy)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 13/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng tạm giữ của Nguyễn Văn A.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn A.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành, vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 10 phút ngày 13/9/2024 tại xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 13/9/2024, bị cáo Nguyễn Văn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,173g *(Không phẩy một trăm bảy mươi ba gam)* ma tuý, loại Heroine; mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là người cao tuổi, không còn khả năng lao động, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng tạm giữ của bị cáo. Xét là những vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông tên là T, là người bị cáo khai mua hộ ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT đã tiến hành lấy lời lời khai và cho bị cáo đối chất nhưng ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào xác định người đàn ông này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[6] Bị cáo là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 14 *(Mười bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2024 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn A.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/11/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CQĐT - CA huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức